

Mẫu số 25. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung.

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 25a)

a) Họ và tên <sup>(2)</sup>: TRỊNH XUÂN HÙNG... Sinh năm ...1983.....

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân <sup>(3)</sup>: CCCD số: 038.083.002.293; ngày cấp: 17/8/2011;

c) Địa chỉ <sup>(4)</sup>: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hoá.

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0364.246.346; Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 25b)

a) Thửa đất số: 476.....; Tờ bản đồ số: 06.....;

b) Địa chỉ <sup>(5)</sup>: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hoá.

c) Diện tích <sup>(6)</sup>: 404,0...m<sup>2</sup>; sử dụng chung: 404,0...m<sup>2</sup>; sử dụng riêng: 0...m<sup>2</sup>.

d) Sử dụng vào mục đích <sup>(7)</sup>: Đất ở: 200m<sup>2</sup>, đất trồng CLN: 204,0m<sup>2</sup>

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất <sup>(8)</sup>:

Đất ở: Lâu dài, Đất trồng CLN: 50 năm kể từ ngày cấp GCN

e) Nguồn gốc sử dụng đất <sup>(9)</sup>: Thửa đất ở sử dụng ở tình hình trước ngày

18/12/1980

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề <sup>(10)</sup>.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông

tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 25c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(11)</sup>: Nhà ở.....

b) Diện tích xây dựng<sup>(12)</sup>: 76.....m<sup>2</sup>.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng<sup>(13)</sup>: 76.....m<sup>2</sup>.

d) Sở hữu chung<sup>(14)</sup>: .....m<sup>2</sup>, sở hữu riêng<sup>(14)</sup>: .....m<sup>2</sup>.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc<sup>(15)</sup>: Tự xây dựng

g) Năm hoàn thành xây dựng<sup>(16)</sup>: Năm 1990..

h) Thời hạn sở hữu đến<sup>(17)</sup>: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(18)</sup>: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo<sup>(19)</sup>:

Quyết định thu hồi Giấy tờ cấp  
Phân bổ đất chính lý thửa đất  
.....  
.....  
.....;

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thiệu Trung, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Hưng  
Trình Xuân Hưng

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thừa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH

NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỪA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thừa đất: ☒; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

| Số thứ tự | Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Năm sinh | Giấy tờ pháp nhân, nhân thân |                 |                      |             | Địa chỉ                            |
|-----------|------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|-----------------|----------------------|-------------|------------------------------------|
|           |                                                            |          | Loại giấy tờ                 | Số              | Ngày, tháng, năm cấp | Cơ quan cấp |                                    |
| (1)       | (2)                                                        | (3)      | (4)                          | (5)             | (6)                  | (7)         | (8)                                |
| 1         | Trần Xuân Hùng                                             | 1983     | CCCD                         | 038 083 012 393 | 17/8/2021            | Cục CS      | Xã Thuận Trung, thị trấn Thuận Hải |
| 2         | Trần Xuân Cường                                            | 1977     | CCCD                         | 038 077 025 334 | 29/7/2023            | Cục CS      | P. dân Thuận, thị trấn Thuận Hải   |
| 3         | Trần Xuân Thuận                                            | 1980     | CCCD                         | 038 080 012 730 | 9/3/2022             | Cục CS      | Xã Thuận Bình, thị trấn Thuận Hải  |
| 4         | Trần Thái Hải                                              | 1986     | CCCD                         | 038 186 029 384 | 31/8/2021            | Cục CS      | P. Long Bình, thị trấn Thuận Hải   |

Thị trấn Trung, ngày 01 tháng 7 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Xuân Hùng



|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

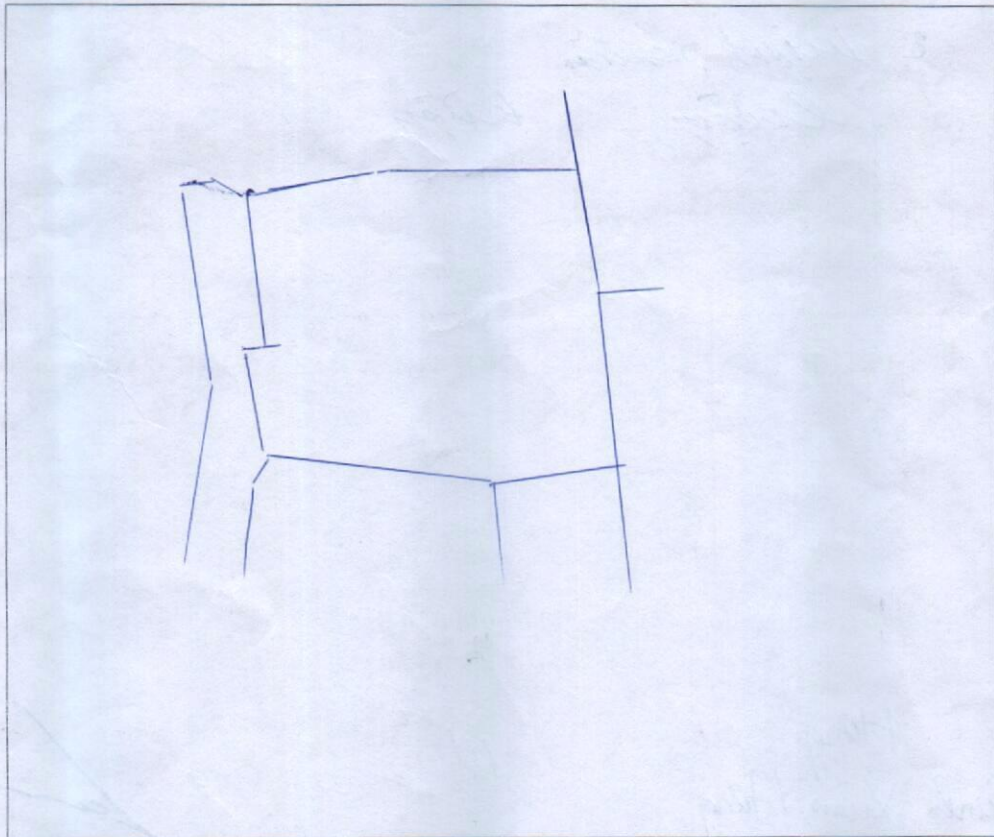
**BẢN MÔ TẢ**  
**RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**

Ngày      tháng      năm      đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới  
thừa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):

Đang sử dụng đất tại:      , tỉnh Thanh Hóa

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử  
dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản  
mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

**SƠ HẠ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**



### MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

| STT | Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề <sup>(*)</sup> | Đồng ý<br>(Ký tên) | Không đồng ý       |        |
|-----|---------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------|
|     |                                                               |                    | Lý do không đồng ý | Ký tên |
| 1   | Nguyễn Trọng Hưng Hưng                                        |                    |                    |        |
| 2   | Trịnh Xuân Lương Lương                                        |                    |                    |        |
|     |                                                               |                    |                    |        |
|     |                                                               |                    |                    |        |
|     |                                                               |                    |                    |        |
|     |                                                               |                    |                    |        |

### TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

Người sử dụng đất  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hưng  
Trịnh Xuân Hưng

Người dẫn đặc <sup>(\*)</sup>  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Công  
Trịnh Xuân Công

Cán bộ đo đạc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Minh Châu

$$\frac{1}{21}$$


TSN  $\frac{4}{95}$

DTL  $\frac{452}{1086.0}$

TSN  $\frac{517}{1061}$

TSN  $\frac{427.8}{500}$

TSN  $\frac{475}{689.5}$

TSN  $\frac{451}{758.2}$

ONT  $\frac{518}{599.1}$

TSN  $\frac{433}{1100.5}$

ONT  $\frac{499}{546.2}$

ONT  $\frac{476}{404.0}$

ONT  $\frac{519}{165.4}$

ONT  $\frac{547}{349.5}$

ONT  $\frac{498}{193.2}$

ONT  $\frac{520}{337.8}$

ONT  $\frac{546}{376.7}$

ONT  $\frac{434}{658.4}$

ONT  $\frac{450}{651.7}$

ONT  $\frac{477}{743.5}$

ONT  $\frac{497}{481.1}$

ONT  $\frac{521}{393.8}$

545

ONT  $\frac{435}{621.7}$

ONT  $\frac{449}{491.7}$

ONT  $\frac{1017}{206.4}$

018  $\frac{12.9}{12.9}$

496

448

TỈNH THANH HÓA  
UBND XÃ THIỆU TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 193/2026/TLKT-BS

Thiệu Trung, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:** LÊ THỊ TÚ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1952

Giới tính: Nữ      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 038152020909

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 038152020909, Cục cảnh sát cấp ngày 10/08/2021

Đã chết vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 04/02/2025 ghi bằng chữ: Hai mươi giờ, không phút, ngày bốn, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm

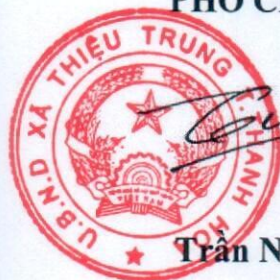
**Nơi chết:** Thôn 4, Xã Thiệu Lý, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Đã được đăng ký khai tử tại: Ủy ban nhân dân Xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Số: 04/2025 ngày 10 tháng 02 năm 2025

**Thực hiện trích lục từ:** Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tùng**

449  
491,7

450  
863,3

451  
58,2

475  
69,5

500

477  
43,5

476  
532,8

497

481,1

520

499  
546,2

NTS  
1

521

498

393,8

193,2

519

518

599,1

57

566

547

58

2 x 16



| ST  | Tên chủ sử dụng ruộng đất | Số dụng, chính thức hay tạm thời | Xử đồng | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | HIỆN TRẠNG RUỘNG ĐẤT |                 |                |                   |  | Số khai báo và biên đóng ruộng đất | Ghi chú |
|-----|---------------------------|----------------------------------|---------|-----------------------------|----------------------|-----------------|----------------|-------------------|--|------------------------------------|---------|
|     |                           |                                  |         |                             | Loại ruộng đất       | Loại thổ nhưỡng | Hiện trạng đất | Tình hình cấy cấy |  |                                    |         |
| 285 | HIX                       |                                  |         | 1035                        | 2L                   |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 286 | "                         |                                  |         | 480                         | 2LM                  |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 287 | "                         |                                  |         | 2800                        |                      |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 288 |                           |                                  |         |                             |                      |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 289 | HIX                       |                                  |         | 2720                        | 2LM                  |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 290 | "                         |                                  |         | 3686                        |                      |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 291 | "                         |                                  |         | 4491                        |                      |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 292 | "                         |                                  |         | 1612                        | 2L                   |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 293 | Ng. thi Văn               |                                  |         | 8510                        | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 294 | Saich xuân Sen            |                                  |         | 575                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 295 | Ng. Văn Xương             |                                  |         | 465                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 296 | Ng. thi Sen               |                                  |         | 145                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 297 | Ng. thi Công              |                                  |         | 385                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 298 | Ng. thi Sen               |                                  |         | 540                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 299 | Ng. Văn Văn               |                                  |         | 367                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 300 | Saich xuân Dung           |                                  |         | 416                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 301 | Saich xuân Sen            |                                  |         | 524                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 302 | Ng. thi Sen               |                                  |         | 520                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 303 | Saich xuân Sen            |                                  |         | 643                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 304 | Ng. Văn Văn               |                                  |         | 772                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 305 | Ng. Văn Văn               |                                  |         | 416                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 306 | Ng. Văn Văn               |                                  |         | 704                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 307 | Ng. Văn Văn               |                                  |         | 610                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 308 | Saich xuân Sen            |                                  |         | 404                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 309 |                           |                                  |         | 115                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 310 | Ng. thi Sen               |                                  |         | 528                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 311 | Ng. Văn Văn               |                                  |         | 162                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 312 | Saich xuân Sen            |                                  |         | 450                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 313 | Saich xuân Sen            |                                  |         | 316                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 314 | Ng. Văn Văn               |                                  |         | 582                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 315 | Ng. Văn Văn               |                                  |         | 325                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |
| 316 | Saich xuân Sen            |                                  |         | 432                         | I                    |                 |                |                   |  |                                    |         |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ THIỆU TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 268 /QĐ-UBND

Thiệu Trung, ngày 19 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho bà Lê Thị Tú tại xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hoá.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THIỆU TRUNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 152 Luật đất đai số 31/2024/QH15;*

*Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã Thiệu Trung*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã cấp có số phát hành D 0261396 do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 30/12/1993 cho bà Lê Thị Tú

Lý do thu hồi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Lê Thị Tú không có số thửa đất, số tờ bản đồ (Trường hợp do người sử dụng đất phát hiện theo điểm d khoản 3 Điều 152 Luật đất đai số 31/2024/QH15).

**Điều 2.** Kể từ ngày ban hành Quyết định này, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu tại Điều 1 không còn giá trị pháp lý.

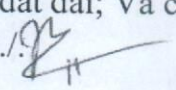
**Điều 3. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện các công việc sau đây:**

- Phòng Kinh tế, theo dõi việc thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thiệu Hóa thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; thông báo về việc thu hồi Giấy chứng nhận nêu trên gửi các đơn vị tín dụng, các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng trên địa bàn.

- Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã công bố công khai Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trên trang thông tin điện tử của xã theo quy định.

**Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công, Trưởng phòng Kinh tế; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (T/h);
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



  
Nguyễn Văn Vũ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN THỎA THUẬN**

*(Cử người đại diện đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,  
quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)*

Hôm nay, ngày 23 tháng 02 năm 2026. Chúng tôi gồm có:

1. Ông : **TRỊNH XUÂN CƯỜNG** Sinh năm: 1977  
CCCD số : 038 077 025 334 do cục cảnh sát quản lý hành chính về  
trật tự xã hội cấp ngày 24/07/2023

Nơi thường trú : Phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai

*Là con của ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú - Người để lại di sản.*

2. Ông : **TRỊNH XUÂN TUẤN** Sinh năm: 1980  
CCCD số : 038 080 012 730 do cục cảnh sát quản lý hành chính về  
trật tự xã hội cấp ngày 09/03/2022

Nơi thường trú : Xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hoá

*Là con của ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú - Người để lại di sản.*

3. Ông : **TRỊNH XUÂN HÙNG** Sinh năm: 1983  
CCCD số : 038 083 002 393 do cục cảnh sát quản lý hành chính về  
trật tự xã hội cấp ngày 17/08/2021

Nơi thường trú : Xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hoá

*Là con của ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú - Người để lại di sản.*

4. Bà : **TRỊNH THỊ HẠNH** Sinh năm: 1986  
CCCD số : 038 186 029 384 do cục cảnh sát quản lý hành chính về  
trật tự xã hội cấp ngày 31/06/2026

Nơi thường trú : Phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

*Là con của ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú - Người để lại di sản.*

**I. Người để lại di sản:**

Ông **Trịnh Xuân Kiên** Sinh năm: 1945, đã chết ngày 03/11/1994, theo  
Trích lục khai tử (bản sao) số: 194/2026/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân xã  
Thiệu Trung cấp ngày 14/01/2026

- Nơi thường trú cuối cùng: Xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hóa.

\* Bà: **Lê Thị Tú** Sinh năm: 1952, đã chết ngày 04/02/2025, theo Trích  
lục khai tử (bản sao) số: 193/2026/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân xã Thiệu  
Trung cấp ngày 14/01/2026

- Nơi thường trú cuối cùng: Xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hóa.

- Trước khi chết ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú không để lại di chúc  
định đoạt đối với di sản của mình.

**II. Di sản và những người thừa kế di sản:**

**A. Di sản:**

Di sản do ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú để lại là toàn bộ Quyền sử  
dụng đất của thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

**D 0261396** số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 507 do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 30/12/1993. Cụ thể như sau:

- Thửa đất số: ..... - Tờ bản đồ số: ....
- Địa chỉ thửa đất: Xã Thiệu Lý, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa).
- Diện tích: 600m<sup>2</sup> (Bằng chữ: Sáu trăm mét vuông)
- Mục đích sử dụng: Đất ở: 200 m<sup>2</sup>; Đất % vườn: 200 m<sup>2</sup>; Đất % đồng: 200m<sup>2</sup>

**B. Người thừa kế :**

- Bố đẻ, mẹ đẻ của ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú đã chết- không lập giấy chứng tử.
- Ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú có người con là các ông/bà: Trịnh Xuân Tuấn, Trịnh Xuân Cường, Trịnh Xuân Hưng, Trịnh Thị Hạnh

**III. Thỏa thuận:**

Bằng văn bản này chúng tôi gồm các ông/bà: Trịnh Xuân Tuấn, Trịnh Xuân Cường, Trịnh Thị Hạnh cùng thống nhất cử ông Trịnh Xuân Hưng thực hiện những công việc sau:

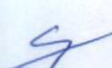
+ ông Trịnh Xuân Hưng, được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **D 0261396** số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 507 do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 30/12/1993. nêu trên.

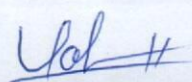
+ Cũng bằng văn bản này, các ông/bà: Trịnh Xuân Tuấn, Trịnh Xuân Cường, Trịnh Thị Hạnh đồng ý cử ông Trịnh Xuân Hưng là người đại diện đứng tên đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận và nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đối với thửa đất nêu trên là di sản do ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú để lại.

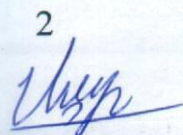
Cụ thể ông Trịnh Xuân Hưng được thực hiện các công việc như sau:

- Liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xin xác nhận tình trạng bất động sản, xác minh nguồn gốc quyền sử dụng đất, xác định lại diện tích đất ở, định vị thổ cư, xác minh hiện trạng, vị trí thửa đất, đo đạc, trích lục bản đồ địa chính.
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đại diện cho những người thừa kế đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc đại diện đứng tên trên Giấy chứng nhận không làm mất đi quyền thừa kế đối với quyền sử dụng đất của các đồng thừa kế.
- Khi thực hiện công việc ông Trịnh Xuân Hưng được đại diện và nhân danh bên ủy quyền quyết định mọi vấn đề liên quan, lập và ký các giấy tờ, văn bản cần thiết, để thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên.

**IV. Chúng tôi xin cam đoan:**

Tuấn 



2  






- Những thông tin đã ghi trong Văn bản thỏa thuận này là đúng sự thật. Ngoài chúng tôi, những người có tên nêu trên, ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú không còn người thừa kế nào khác. Nếu có người nào chứng minh được họ là người thừa kế hợp pháp của ông Trịnh Xuân Kiên và bà Lê Thị Tú thì chúng tôi hoàn toàn liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật, không yêu cầu Công chứng viên - người chứng nhận văn bản này - phải chịu trách nhiệm gì về những việc nói trên.

- Văn bản này do chúng tôi tự nguyện lập, không bị lừa dối, không bị ép buộc.

- Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, chúng tôi sẽ thực hiện thủ tục khai nhận di sản, phân chia di sản theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi đã đọc lại toàn bộ Văn bản này, hiểu rõ nội dung, nhận thức rõ trách nhiệm của mình trước pháp luật khi lập và ký văn bản này, đồng ý ký tên, điểm chỉ vào văn bản này để làm bằng chứng.

#### Những người thừa kế



Trần  
Trịnh Xuân Kiên

Trịnh Xuân Kiên



Lê Thị Hạnh

Lê Thị Hạnh



Trịnh Xuân Hưng

Trịnh Xuân Hưng

## LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôn nay, Ngày 23 tháng 02 năm 2026 ( ngày hai ba, tháng hai , năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu )

Tại: Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Giang: Số nhà 428 Quốc lộ 45, Tiểu khu 2, xã Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

Tôi: **Hoàng Thị Thanh**- Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định pháp luật

### CHỨNG NHẬN:

Văn bản thoả thuận cử người đại diện đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

-Ông : **TRỊNH XUÂN CƯỜNG** Sinh năm: 1977  
CCCD số : 038 077 025 334 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/07/2023  
Nơi thường trú : Phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai  
-Ông : **TRỊNH XUÂN TUẤN** Sinh năm: 1980  
CCCD số : 038 080 012 730 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/03/2022  
Nơi thường trú : Xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hoá  
-Ông : **TRỊNH XUÂN HÙNG** Sinh năm: 1983  
CCCD số : 038 083 002 393 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/08/2021  
Nơi thường trú : Xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hoá  
-Bà : **TRỊNH THỊ HẠNH** Sinh năm: 1986  
CCCD số : 038 186 029 384 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/06/2026  
Nơi thường trú : Phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

- Các ông/bà có tên nêu trên đã tự nguyện giao kết hợp đồng này;  
- Tại thời điểm ký, điểm chỉ vào văn bản này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;  
- Các ông/bà có tên nêu trên kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết Hợp đồng này;  
- Mục đích, nội dung của văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;  
- Các ông/bà có tên nêu trên đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang của văn bản trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 23 tháng 02 năm 2025 chữ ký và dấu điểm chỉ trong hợp đồng đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của các bên nêu trên;

- Văn bản công chứng này được lập thành 04(bốn) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 04(bốn) tờ, 04 (bốn) trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 03(ba) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Giang, tỉnh Thanh Hoá.

Số công chứng 1158...../ 2026/CCGD



*Hoàng Thị Thanh*

TỈNH THANH HÓA  
UBND XÃ THIỆU TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 194/2026/TLKT-BS

Thiệu Trung, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:** TRỊNH XUÂN KIÊN

Ngày, tháng, năm sinh: 1945

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân:

Đã chết vào lúc giờ phút, ngày 03/11/1994 ghi bằng chữ: Ngày ba, tháng mười một, năm một nghìn chín trăm chín mươi tư

**Nơi chết:** Thôn 4, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đã được đăng ký khai tử tại: Ủy ban nhân dân Xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Số: 32/ĐKL ngày 28 tháng 5 năm 2024

**Thực hiện trích lục từ:** Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tùng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 163/2026



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

**Họ, chữ đệm, tên: TRỊNH THỊ HẠNH**

Ngày, tháng, năm sinh: 08/06/1986 ghi bằng chữ: Ngày tám, tháng sáu,  
năm một nghìn chín trăm tám mươi sáu

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quê quán: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Số định danh cá nhân:

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ: LÊ THỊ TÚ**

Năm sinh: 12/08/1952

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

**Họ, chữ đệm, tên người cha: TRỊNH XUÂN KIÊN**

Năm sinh: 1945

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

**Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: TRỊNH THỊ HẠNH**

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 038186029384, Cục cảnh sát quản lý hành chính  
về trật tự xã hội cấp ngày 31/08/2021

**Nơi đăng ký khai sinh:** Ủy ban nhân dân phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

**Ngày, tháng, năm đăng ký:** 27/01/2026

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Đã ký)

**Chu Thị Luyện**

**TỈNH ĐỒNG NAI**  
**UBND PHƯỜNG LONG BÌNH**

Số: 198/2026/GKS-BS

Sao từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử  
Long Bình, ngày 27 tháng 01 năm 2026

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Chu Thị Luyện**



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

**Họ, chữ đệm, tên: TRỊNH XUÂN CƯỜNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 25/12/1977 ghi bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng mười hai, năm một nghìn chín trăm bảy mươi bảy.

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Quê quán: Xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Số định danh cá nhân: 038077025334.

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ: LÊ THỊ TÚ**

Năm sinh: 12/08/1952 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết.

**Họ, chữ đệm, tên người cha: TRỊNH XUÂN KIÊN**

Năm sinh: 1945 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết.

**Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: TRỊNH XUÂN CƯỜNG**

Giấy tờ tùy thân: Thẻ Căn cước công dân số 038077025334, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/07/2023.

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai.

Ngày, tháng, năm đăng ký: 26/01/2026.

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Đã ký)

**Võ Thị Hồng Cúc**

TỈNH ĐỒNG NAI  
UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH  
Số: 138/2026/GKS-BS

Sao từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử  
Chơn Thành, ngày 26 tháng 01 năm 2026

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Thị Hồng Cúc**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67/2026



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

**Họ, chữ đệm, tên: TRỊNH XUÂN HÙNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 14/04/1983

ghi bằng chữ: Ngày mười bốn, tháng tư, năm

một nghìn chín trăm tám mươi ba

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quê quán: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Số định danh cá nhân: 038083002393

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ: LÊ THỊ TÚ**

Năm sinh: 12/08/1952

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

**Họ, chữ đệm, tên người cha: TRỊNH XUÂN KIÊN**

Năm sinh: 1945

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

**Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: TRỊNH XUÂN HÙNG**

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 038083002393, Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/07/2016

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Ngày, tháng, năm đăng ký: 22/01/2026

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Đã ký)

**Trần Ngọc Tùng**

TỈNH THANH HÓA  
UBND XÃ THIỆU TRUNG  
Số: 335/2026/GKS-BS

Sao từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử  
Thiệu Trung, ngày 22 tháng 01 năm 2026

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tùng**



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

**Họ, chữ đệm, tên: TRỊNH XUÂN TUẤN**

Ngày, tháng, năm sinh: 11/05/1980 ghi bằng chữ: Ngày mười một, tháng năm, năm một nghìn chín trăm tám mươi

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Xã Thiệu Lý, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Quê quán: Thôn 4, xã Thiệu Lý, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Số định danh cá nhân:

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ: LÊ THỊ TÚ**

Năm sinh: 1952 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Thiệu Lý, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**Họ, chữ đệm, tên người cha: TRỊNH XUÂN KIÊN**

Năm sinh: 1949 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Thiệu Lý, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: LÊ THỊ TÚ**

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Ngày, tháng, năm đăng ký: 05/02/2004

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Đã ký)

**Lê Đình Nam**

TỈNH THANH HÓA  
UBND XÃ THIỆU TRUNG  
Số: 198/2026/GKS-BS

Sao từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử  
Thiệu Trung, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tùng**











CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 

Số / No.: 038083002393

Họ và tên / Full name:

TRỊNH XUÂN HƯNG

Ngày sinh / Date of birth: 14/04/1983

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

Thiệu Lý, Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Nơi thường trú / Place of residence: Thôn 4  
Thị trấn Lũng Thầu, Huyện Lũng Thầu, Tỉnh Lào Cai

Thiệu Lý, Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Có giá trị đến: 14/04/2043  
Date of expiry

Date of expiry

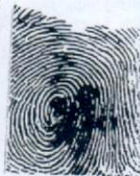
Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:  
Sẹo chàm C.2 cm sau mềp trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 17/08/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT  
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI  
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT  
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Tô Văn Huê



Ngón trỏ trái  
Left index finger

Ngón trỏ phải  
Right Index Finger

IDVNM0830023930038083002393<<7  
8304140M4304142VNM<<<<<<<<<<8  
TRINH<<XUAN<HUNG<<<<<<<<<<<<<<

TRINH<<XUAN<HUNG<<<<<<<<<<<<<